BÀI GIẢNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHCSXH GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Những kết quả đạt được

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới. Cụ thể một số kết quả trọng tâm sau:

a) Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách xã hội (TDCSXH) đạt bình quân 10%/năm, đạt mục tiêu Chiến lược. Quy mô tổng nguồn vốn hoạt động TDCSXH tăng gần 2,6 lần, từ 90.400 tỷ đồng năm 2010 lên 233.426 tỷ đồng đến thời điểm 31/12/2020. Nguồn vốn TDCSXH không ngừng tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Kết quả đạt được trong 10 năm qua đã thể hiện rõ nội dung của Chiến lược: nguồn vốn hoạt động của NHCSXH chủ yếu do Nhà nước cấp, do NHCSXH huy động và nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo phương châm "Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm", "Trung ương và địa phương cùng làm".

Nguồn vốn tăng trưởng hằng năm, đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, chính quyền địa phương và NHCSXH trong việc tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả TDCSXH, góp phần hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

Dư nợ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt mục tiêu Chiến lược; nguồn vốn tín dụng chính sách tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Giai

đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng dư nợ các chương trình TDCSXH đạt bình quân đạt 10%/năm, hoàn thành mục tiêu Chiến lược đề ra. Quy mô tăng trưởng dư nợ tín dụng tăng tương ứng với nguồn vốn, từ 89.461 tỷ đồng năm 2010 lên 226.197 tỷ đồng thời điểm 31/12/2020, với hơn 6,4 triệu hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang còn dư nợ, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được vay vốn, với tổng dư nợ đạt 56.550 tỷ đồng.

100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp, hoàn thành mục tiêu Chiến lược. Đối tượng phục vụ của NHCSXH trong giai đoạn 2011-2020 liên tục tăng lên. Từ năm 2011 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thêm nhiều chương trình tín dụng chính sách mới, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được mở rộng tiếp cận với nguồn vốn TDCSXH một cách thuận lợi, kịp thời.

Trong 10 năm qua, nguồn vốn TDCSXH được giải ngân đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, trên 21,6 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, với doanh số cho vay đạt 509.020 tỷ đồng. Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCSXH, đã góp phần quan trọng trong việc: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015); tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 9,88% (năm 2016) xuống còn 2,75% (năm 2020).

c) Chất lượng tín dụng được cải thiện, nâng cao; xây dựng quy trình xử lý rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động; xử lý kịp thời nợ bị rủi ro theo quy định

Trong suốt quá trình thực hiện chiến lược, NHCSXH đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp như: tham mưu nghiên cứu, ban hành, sửa đổi, bổ sung, đảm bảo đồng bộ các cơ chế, quy trình nghiệp vụ; kịp thời thành lập Ban chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng tại một số chi nhánh khu vực Tây Nam bộ có tỷ lệ nợ quá hạn còn cao, điều động, tăng cường cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tại một số chi nhánh có chất lượng hoạt động tốt cho chi nhánh có chất lượng hoạt động còn thấp so với hệ thống; xây dựng và kiên trì tổ chức thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng; thường xuyên phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng của các đơn vị trong toàn hệ thống; chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp quan tâm, đôn đốc thu hồi nợ và xử lý kịp thời nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, thực hiện trách

nhiệm trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng hạn nhằm bảo toàn nguồn vốn, tạo nguồn vốn cho vay quay vòng. Sau thời gian triển khai Đề án, chất lượng tín dụng những đơn vị này đã có chuyển biến tích cực, góp phần củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống. Đến 31/12/2020, nợ quá hạn và nợ khoanh tại NHCSXH chiếm 0,75%/tổng dư nợ, trong đó nợ quá hạn là 0,21%, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 đề ra với mục tiêu tỷ lệ nợ quá hạn dưới 3%/tổng dư nợ.

d) NHCSXH tiếp tục duy trì, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý đặc thù, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nước ta

Mô hình tổ chức quản trị của NHCSXH mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện, đặc điểm nước ta, đáp ứng yêu cầu tập trung nguồn lực xã hội, tăng hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện xã hội hoá hoạt động TDCSXH. Hội đồng quản trị (HĐQT) ở Trung ương gồm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thành viên Chính phủ kiêm Chủ tịch, lãnh đạo các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và 01 Uỷ viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Uỷ viên giữ chức Trưởng Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện nhiệm vụ tham mưu, hoạch định chính sách nguồn vốn, chính sách đầu tư và chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước. HĐQT có chức năng quản trị các hoạt động của NHCSXH, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của NHCSXH các cấp, Nghị quyết các kỳ họp HĐQT; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch hoạt động hằng năm. Ngoài ra, các thành viên kiêm nhiệm HĐQT còn trực tiếp chỉ đạo, tham gia quản lý, giám sát, hỗ trợ các hoạt động tín dụng chính sách theo chức năng nhiệm vụ của mỗi bộ, ngành.

Ban đại diện HĐQT các cấp có thành phần tương đương HĐQT ở Trung ương, Lãnh đạo UBND cùng cấp làm Trưởng ban. Ban đại diện HĐQT các cấp có chức năng giám sát việc thực thi Nghị quyết, kết luận và các văn bản chỉ đạo của HĐQT. Việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện đã phát huy được vai trò, tạo chuyển biến tích cực và đồng đều trên các mặt hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả TDCSXH tại cơ sở.

NHCSXH đã xây dựng và hoàn thiện được bộ máy điều hành tác nghiệp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tổ chức điều hành quản lý vốn thống nhất từ Trung ương đến địa phương, gồm Hội sở chính ở Trung ương, chi nhánh NHCSXH tỉnh/thành phố và Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, với cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ, trong đó đặc biệt ưu tiên phục vụ giao dịch tại Điểm giao dịch xã (được đặt tại trụ sở UBND cấp xã). Với khối lượng công việc được giao ngày càng tăng, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, NHCSXH đã thường xuyên quan tâm kiện toàn bộ máy điều hành tác nghiệp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ đảm bảo về chất lượng,

giỏi một việc, biết nhiều việc, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, tổ chức chính trị- xã hội (CT-XH) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Tiếp tục thực hiện và làm sâu sắc hơn phương thức quản lý vốn TDCSXH đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam

NHCSXH đã xây dựng phương thức cho vay ủy thác TDCSXH đặc thù, hiệu quả, phù hợp với hệ thống chính trị của nước ta, phát huy được vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác TDCSXH. Phương thức này thể hiện tính ưu việt riêng có của Việt Nam, là hướng đi đúng đắn, huy động được sức mạnh của cộng đồng và toàn xã hội, giúp cho việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng kịp thời, hiệu quả.

Xây dựng và duy trì ổn định hoạt động tại các Điểm giao dịch xã đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ TDCSXH đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo hoạt động TDCSXH dân chủ, công khai với cách thức **"giao dịch tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã"**. Nhờ có các biện pháp triển khai đồng bộ, sát thực tế và được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt, là chính quyền cấp xã, đến nay, NHCSXH đã tổ chức được 10.426 Điểm giao dịch ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trong cả nước.

Mạng lưới Tổ TK&VV có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện TDCSXH, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, tiết giảm tối đa chi phí cho người vay. NHCSXH đã phối hợp với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác quản lý gần 173 nghìn Tổ TK&VV đến 100% thôn, ấp, bản, làng, phum, sóc, tổ dân phố... trong cả nước.

e) Ngoài ra NHCSXH đã tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về: *(i)* Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của NHCSXH; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội được chú trọng, tăng cường; *(ii)* Cơ chế tài chính được hoàn thiện theo hướng ổn định; cơ chế lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn; *(iii)* Công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực được chú trọng; công tác thi đua khen thưởng được đổi mới; *(iv)* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với phương thức hoạt động; thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành; *(v)* Công tác hợp tác quốc tế và truyền thông về hoạt động TDCSXH được tăng cường; *(vi)* Đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ.

Từ những kết quả đạt được nêu trên cho thấy, NHCSXH đã hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra của Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày

10/7/2012. Thông qua việc triển khai thành công các mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược, TDCSXH đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần tích cực thực hiện thành công chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Những khó khăn, tồn tại

Trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 còn một số khó khăn, tồn tại sau:

a) Nguồn lực để thực hiện một số chương trình TDCSXH còn hạn chế so với nhu cầu; nguồn vốn để cho vay một số chương trình TDCSXH mới được ban hành chưa được bố trí kịp thời hoặc bố trí quá thấp so với nhu cầu thực tế. Việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hằng năm cho NHCSXH chưa kịp thời ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện TDCSXH.

b) Cơ cấu nguồn vốn chưa thực sự phù hợp với yêu cầu thực hiện các chương trình TDCSXH có thời hạn cho vay dài.

- Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh còn hạn chế, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn huy động. Việc huy động vốn qua kênh phát hành trái phiếu bị khống chế hạn mức bảo lãnh, từ năm 2017 đến nay, NHCSXH chỉ được phát hành tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hằng năm.

- Một số ít địa phương chưa quan tâm bố trí hoặc bố trí chưa tương xứng với tiềm năng nguồn vốn ngân sách của địa phương uỷ thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn.

- Nguồn vốn huy động từ thị trường chiếm tỷ lệ cao, tuy nhiên, nguồn vốn này không ổn định, tạo áp lực về thanh khoản cho NHCSXH.

c) Chất lượng TDCSXH chưa đồng đều, tại một số địa phương thuộc khu vực Tây Nam bộ tỷ lệ nợ quá hạn còn cao; một số chương trình tín dụng tiềm ẩn rủi ro cao.

d) Công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động đặc thù của NHCSXH, tuy nhiên hạ tầng và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển CNTT của ngành ngân hàng và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, chưa cung cấp được dịch vụ giao dịch trực tuyến (Internet banking, Mobile banking,...) cho khách hàng.

e) Tại một số địa phương, chất lượng hoạt động ủy thác chưa đồng đều; Công tác phối hợp giữa các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức CT-XH với hoạt

động TDCSXH chưa được gắn kết; một bộ phận người nghèo sử dụng vốn vay chưa hiệu quả, chưa thể thoát nghèo bền vững.

2.2. Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại

a) Nguồn lực của Nhà nước còn hạn chế, nên việc bố trí vốn cho một số chương trình TDCSXH chưa đầy đủ, kịp thời.

b) Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động TDCSXH, bố trí nguồn lực chưa thỏa đáng để cho vay trên địa bàn, chưa có các giải pháp cụ thể, quyết liệt để cải thiện chất lượng tín dụng.

c) Nguồn lực đầu tư cho CNTT còn hạn chế do NHCSXH ưu tiên nguồn vốn để triển khai các chương trình TDCSXH. Mặt khác, việc đầu tư cho CNTT phải thực hiện trên diện rộng, trong khi hạ tầng kỹ thuật có sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền, trình độ dân trí không đồng đều ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH. Bên cạnh đó, chưa có chính sách phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao.

d) Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, mưa lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn... xảy ra đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của một bộ phận người dân, đặc biệt, hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đặc biệt đại dịch Covid-19 xảy ra diện rộng, khó lường đã ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng.

e) Một số địa phương có điều kiện tự nhiên, địa hình giao thông đi lại khó khăn, năng lực trình độ cán bộ phụ trách công tác ủy thác và việc bố trí cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội chưa phù hợp. Chưa có sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của các cấp, các ngành trong việc phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chuyển giao công nghệ, huấn luyện, đào tạo nghề với hoạt động TDCSXH.

II. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHCSXH GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của NHCSXH

Phối hợp với các bộ, ngành chức năng thường xuyên rà soát, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của NHCSXH phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng cũng như pháp luật có liên quan, trọng tâm là: cơ chế, chính sách tạo lập nguồn vốn; cơ chế cho vay (bổ sung đối tượng, nâng hạn mức, kéo dài thời hạn cho vay); cơ chế quản lý tài chính; cơ chế phân phối tiền lương, thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, viên chức phù hợp với điều kiện tài chính và hoạt động của ngân hàng; cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.....

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc thực hiện TDCSXH

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCSXH

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với TDCSXH, ngày 22/11/2014, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW và ngày 10/6/2021 ban hành Kết luận 06-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận 06-KL/TW đã thể hiện định hướng lớn, lâu dài, thể hiện chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước trong việc phát triển kinh tế gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2. Vai trò và trách nhiệm của các cơ quan Chính phủ

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2020 và giao các bộ, ngành Trung ương, chính quyền các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược.

- Các bộ, ngành được phân công quản lý các chương trình mục tiêu, các chương trình và dự án giảm nghèo tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan đến hoạt động TDCSXH phù hợp với Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020.

2.3. Vai trò của chính quyền địa phương các cấp

- Huy động nguồn lực và chỉ đạo thực hiện các chương trình TDCSXH, các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới,..và an sinh xã hội tại địa phương. Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn theo các cơ chế, chính sách ưu đãi của địa phương.

- Tổ chức điều tra và quản lý chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Chủ động điều chỉnh, bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác để có căn cứ xác nhận đối tượng vay vốn NHCSXH.

- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội, xoá đói giảm nghèo tại địa phương với hoạt động TDCSXH.

- Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc: triển khai thực hiện chính sách tín dụng trên địa bàn; tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH; kiện toàn Ban giảm nghèo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt việc tham mưu cho UBND cùng cấp quản lý, phê duyệt danh sách hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn NHCSXH; chỉ đạo Trưởng thôn, ấp, bản, tổ dân phố phối hợp cùng NHCSXH, các tổ chức chính trị-xã hội, Tổ TK&VV quản lý chặt chẽ vốn tín dụng ưu đãi trên địa bàn; theo dõi, giúp đỡ người vay vốn sử dụng

vốn đúng mục đích, có hiệu quả; đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn; tích cực tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu.

- Nghiên cứu, đề xuất tham mưu với các cấp có thẩm quyền thực thi chính sách tín dụng ưu đãi một cách hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân địa phương.

2.4. Nâng cao vai trò các tổ chức chính trị-xã hội trong thực hiện TDCSXH thông qua việc đẩy mạnh hiệu quả hoạt động ủy thác

- Làm tốt công tác tuyên truyền và tham gia thực hiện tốt chính sách tín dụng hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, định hướng thị trường với việc triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính trị-xã hội cấp dưới và Tổ TK&VV trong việc thực hiện dịch vụ ủy thác với NHCSXH. Chỉ đạo làm tốt việc bình xét đối tượng vay vốn, quản lý và hướng dẫn người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả, trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn.

- Tổ chức đào tạo thường xuyên, liên tục đối với cán bộ các tổ chức chính trị-xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV, nhằm nâng cao kỹ năng thực hiện các nội dung nghiệp vụ ủy thác, quản lý tín dụng, kiểm tra, giám sát, phát hiện, phòng ngừa rủi ro, tư vấn, hướng dẫn người vay vốn tổ chức sản xuất, sử dụng vốn có hiệu quả. Hoạt động đào tạo có thể do tổ chức chính trị - xã hội chủ động tổ chức hoặc phối hợp với NHCSXH tổ chức đào tạo.

- Ứng dụng CNTT vào quá trình quản lý hoạt động ủy thác của các tổ chức chính trị-xã hội.

- Tiếp tục củng cố tổ chức Tổ TK&VV, bảo đảm hài hòa giữa việc tổ chức Tổ TK&VV theo tổ chức chính trị-xã hội và theo địa bàn dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động và phát triển của các tổ chức chính trị-xã hội. Cụ thể hóa các điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ tổ chức chính trị-xã hội và Ban quản lý Tổ TK&VV tham gia dịch vụ ủy thác.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, cán bộ NHCSXH

- Hội đồng quản trị, Ban đại diện HĐQT các cấp thực hiện đầy đủ và có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời tham mưu với Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương xem xét bổ sung hoàn thiện các chính sách tín dụng, phát triển dịch vụ tài chính phục vụ đối tượng thụ hưởng. Gắn hoạt động của Ban đại diện HĐQT với hoạt động của Ban giảm nghèo cấp

xã. Tham mưu, bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT cấp huyện để tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với tín dụng chính sách tại cơ sở.

- NHCSXH ở cơ sở chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội nhận dịch vụ ủy thác để tăng cường công tác kiểm tra giám sát, lồng ghép chương trình cho vay với các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và quản lý Tổ TK&VV.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ NHCSXH: tuyển dụng cán bộ đúng quy định, công khai, minh bạch để lựa chọn những cán bộ có trình độ, có sức khỏe, nhiệt tình, tâm huyết, thành thạo chuyên môn, "giỏi một việc, biết nhiều việc", hiểu biết pháp luật, có khả năng tiếp cận cộng đồng. Tổ chức đào tạo thường xuyên, liên tục đối với cán bộ quản lý và cán bộ tác nghiệp từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc đào tạo có thể thực hiện tập trung ở trong nước, nước ngoài và thông qua công tác luân chuyển, điều động đi làm việc thực tế tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đào tạo ở Trung ương và các Cơ sở đào tạo khu vực. Mở rộng quan hệ hợp tác với một số trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo ngân hàng trong nước cũng như quốc tế nhằm đa dạng hóa hình thức và chuẩn hóa chất lượng, nội dung đào tạo những lĩnh vực liên quan đến hoạt động của NHCSXH.

- Xác định lực lượng lao động hợp lý, phù hợp với phương thức ủy thác thông qua các tổ chức chính trị-xã hội và mạng lưới Tổ TK&VV tại cơ sở. Phân bổ chỉ tiêu cán bộ căn cứ vào thực tế địa bàn hoạt động, dư nợ quản lý, số lượng người vay…, để đảm bảo tối đa hóa hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

- Động viên, khen thưởng kịp thời những cống hiến của cán bộ NHCSXH thông qua: tiền lương (nâng lương trước hạn, phụ cấp thu hút…), tiền thưởng, cơ hội phát triển, cơ hội đào tạo nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước…, tham quan, nghỉ mát trong nước và nước ngoài… Cơ chế đãi ngộ phải được công khai trong tập thể cán bộ, viên chức.

4. Giải pháp về tài chính

- Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH, bảo đảm cho ngân hàng hoạt động ổn định, bền vững; giao định mức chi phí quản lý ổn định cho NHCSXH trong từng thời kỳ (3 năm). Cấp bổ sung vốn điều lệ hàng năm cho NHCSXH.

- Hoàn thiện cơ chế khoán tài chính, khoán quỹ lương đến từng đơn vị cơ sở và người lao động để nâng cao trách nhiệm trong quản lý vốn và tài sản. Hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương, thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, viên chức phù hợp với điều kiện tài chính và hoạt động của ngân hàng.

- Khai thác triệt để các nguồn thu và tiết giảm tối đa các khoản chi phí.

5. Giải pháp về quản lý rủi ro

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá khả năng thu hồi nợ của các khoản vay khi đến hạn, quá hạn.

- Tuân thủ chặt chẽ, nghiêm chỉnh chính sách, quy trình nghiệp vụ tín dụng, phân tích, xử lý kịp thời các khoản nợ xấu.

- Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng phù hợp với đặc thù hoạt động theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ NHCSXH về nghiệp vụ quản lý nợ vay, xây dựng và phổ biến quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

- Giám sát chặt chẽ việc bình xét, phê duyệt đối tượng vay vốn của Tổ TK&VV, các tổ chức chính trị-xã hội và của chính quyền cấp xã.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động của Tổ TK&VV, sử dụng vốn của người vay.

- Đầu tư CNTT hiện đại cho việc quản lý rủi ro để góp phần làm tốt việc cảnh báo, phân tích và phòng ngừa rủi ro do nguyên nhân chủ quan.

6. Hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát; đồng thời, phát huy công tác kiểm tra, giám sát toàn dân

- Xã hội hóa việc kiểm tra, giám sát hoạt động NHCSXH. Hoàn thiện cơ chế phối hợp có hiệu quả việc kiểm tra, giám sát, kiểm toán của các cơ quan chuyên môn của Đảng, Nhà nước, các đơn vị nhận ủy thác, đối tượng vay vốn và nhân dân với hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Thực hiện tốt việc công khai hóa hoạt động và kết quả kiểm tra, giám sát của NHCSXH để cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân biết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp; đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm.

- Đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động của Ban kiểm soát của HĐQT trong việc kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; kịp thời kiến nghị với Ban điều hành những vấn đề liên quan đến hoạt động của NHCSXH trong toàn hệ thống. Thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, công tâm, khách quan.

7. Giải pháp về phát triển cơ sở vật chất và CNTT

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 09/2004/CT-TTg ngày 16/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của

NHCSXH, tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương để đầu tư, nâng cấp, ổn định cơ sở vật chất (trụ sở, kho tàng…), trang thiết bị làm việc, phương tiện vận tải, đặc biệt là tại các Điểm giao dịch xã.

- Tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án Hiện đại hóa CNTT của NHCSXH.

8. Phát huy sự tương trợ lẫn nhau của người vay vốn, đặc biệt là thành viên các Tổ TK&VV

- Đối tượng phục vụ của NHCSXH phải là những đối tượng chính sách theo đúng các quy định của Nhà nước và của các đơn vị ủy thác, được tham gia vào các Tổ TK&VV; mỗi lần vay vốn phải được bình xét công khai tại các Tổ TK&VV và được chính quyền cấp xã xác nhận.

- Các thành viên của Tổ TK&VV giúp đỡ nhau trong việc sử dụng vốn vay. Khi một thành viên của Tổ gặp rủi ro không trả được nợ, các thành viên khác có trách nhiệm giúp đỡ; trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan, cùng nhau tìm biện pháp khắc phục và đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Thành viên các Tổ TK&VV có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ, các lớp tập huấn do NHCSXH, các đoàn thể và các ngành tổ chức; kiến nghị với NHCSXH khi phát hiện những quy định không phù hợp và những tồn tại, thiếu sót trong việc sử dụng vốn vay của các thành viên khác.

9. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế

- Chủ động trao đổi kinh nghiệm với các đối tác có quan tâm đến TDCSXH. Học tập và vận dụng kinh nghiệm quốc tế về quản lý tín dụng nhỏ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Khai thác các nguồn tài trợ kỹ thuật để đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ NHCSXH, cán bộ Ban quản lý Tổ TK&VV, cán bộ của các tổ chức Hội và nâng cao năng lực sử dụng vốn vay của người vay.

- Tăng cường hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về hoạt động của NHCSXH và Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2020 với các nước và các tổ chức quốc tế.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước đã tập trung được nguồn lực lớn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, là cốt lõi trong thực hiện thắng lợi của Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011- 2020. Đã huy động được nguồn lực từ ngân sách trung ương và các địa phương để thực hiện TDCSXH.

Thứ hai, xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 phù hợp với với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất

nước, của các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Quá trình triển khai có kế hoạch, lộ trình bài bản, đồng bộ, quyết liệt từ Trung ương đến địa phương.

Thứ ba, sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, chính quyền địa phương về thực hiện TDCSXH là nhân tố quyết định đến thành công của thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020.

Thứ tư, NHCSXH đã cụ thể hóa từng nội dung Chiến lược và có các giải pháp quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020. Đồng thời, chủ động báo cáo với bộ, ngành liên quan để đề xuất giải pháp thực hiện Chiến lược cũng như biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thứ năm, tận tâm, trách nhiệm, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác để thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách theo mục tiêu quy định của Chính phủ; kiên trì thực hiện mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng đặc thù phù hợp với thực tiễn và cấu trúc hệ thống chính trị Việt Nam; nâng cao chất lượng cách thức hoạt động nghiệp vụ giao dịch xã để thực hiện công khai, minh bạch và có sự giám sát của chính quyền cơ sở, của cộng đồng, tiết giảm chi phí cho người dân, đưa TDCSXH gần dân, tạo được niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thứ sáu, quá trình thực hiện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá để đề ra nhiều giải pháp hữu hiệu, thiết thực, phù hợp tình hình thực tế đảm bảo sự thành công trong thực hiện Chiến lược.

*

* *

Đánh giá tổng quát, trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, mặc dù tại một số thời điểm đất nước ta gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt, đại dịch Covid-19 xảy ra trong năm 2020 và thiên tai, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường hơn, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, NHCSXH đã tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quá trình thực hiện, NHCSXH đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội tập trung các nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các chương trình TDCSXH, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

TDCSXH đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định TDCSXH đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong phạm vi cả nước. Hiệu quả của

TDCSXH đã khẳng định phương thức quản lý và mô hình tổ chức quản trị, điều hành, tác nghiệp của NHCSXH là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta; đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của cả xã hội tham gia vào công cuộc giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

NHCSXH với mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch rộng khắp toàn quốc và hệ thống Điểm giao dịch xuống tận các xã/phường, mạng lưới Tổ TK&VV thành lập tại các thôn, ấp, bản, làng, phum, sóc, tổ dân phố,...đã giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả xã hội trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mô hình "Điểm giao dịch của NHCSXH tại UBND xã/phường" là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, tiết giảm chi phí đi lại. Cùng với hoạt động tích cực của Tổ TK&VV đã tạo sự quản lý chặt chẽ vốn tín dụng chính sách xã hội từ khâu bình xét cho vay, sử dụng vốn vay đến khâu trả nợ, trả lãi.

Phần thứ hai
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

I. Căn cứ xây dựng Chiến lược

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 10159/VPCP-KTTH ngày 03/12/2020 về việc nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030, NHCSXH đã căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCSXH; Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch thực hiện 5 năm giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội; Đề án giảm nghèo giai đoạn 2021-2030; Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời, căn cứ Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 để triển khai xây dựng các nội dung của Chiến lược.

II. Bối cảnh khi xây dựng Chiến lược

1. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam

Sau 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện; tích luỹ thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Chính trị xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; thành quả xây dựng nông thôn mới được củng cố, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện,... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Chênh lệch giàu - nghèo còn lớn; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai; khoảng cách phát triển giữa các địa phương, vùng, miền còn khá lớn. Ngoài ra, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng nhanh, khốc liệt và khó lường, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và cuộc sống người dân. Già hóa dân số nhanh dẫn đến áp lực lên hệ thống an sinh xã hội và tác động đến tăng trưởng kinh tế. Các yếu tố thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... dự báo diễn biến khó lường, ngày càng tác động, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống. Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực, kéo dài đến những năm đầu của kỳ Chiến lược.

Giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam cam kết thực hiện chương trình thiên niên kỷ và thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Đặc biệt, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu, định hướng cho công tác giảm nghèo *"Đổi mới thực chất cách tiếp cận trong giảm nghèo bằng các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên tự thoát nghèo; hạn chế bất bình đẳng xã hội"*.

Tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH thực hiện được đánh giá là "giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam" là "điểm sáng" trong chính sách giảm nghèo, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của NHCSXH

a) Những điểm mạnh

Thứ nhất, TDCSXH là giải pháp quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. NHCSXH là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ. Hoạt động của NHCSXH luôn nhận được sự

quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các tổ chức CT-XH.

Thứ hai, mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng của NHCSXH có sự gắn kết chặt chẽ giữa sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền, các bộ, ban, ngành với các tổ chức CT-XH từ Trung ương đến địa phương.

Thứ ba, các bộ, ban, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư và Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 đã đi sâu vào cuộc sống, tác động tích cực, mạnh mẽ đến toàn thể quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương các cấp, các ngành. Hoạt động TDCSXH đã phát huy vai trò, vị trí to lớn trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, NHCSXH thực hiện thành công cách thức hoạt động nghiệp vụ sáng tạo riêng có để phục vụ tốt nhất cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Với thế mạnh về tổ chức mạng lưới hoạt động tại các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc và hệ thống điểm giao dịch đặt tại trụ sở UBND cấp xã, mạng lưới Tổ TK&VV thành lập tại các thôn, ấp, bản, làng… đã tạo điều kiện thuận lợi giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ tài chính, tiết giảm chi phí xã hội. Bộ máy quản trị và bộ máy điều hành tác nghiệp luôn chủ động, sáng tạo và tâm huyết cùng với đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, chuyên nghiệp, tận tình, sẵn sàng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, NHCSXH là một công cụ hữu hiệu nhất trong việc tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp họ vươn lên thoát nghèo, cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Thứ sáu, NHCSXH có kinh nghiệm triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách của Chính phủ, đảm bảo thực hiện có hiệu quả theo mục tiêu của chương trình và bảo toàn vốn. Từ những kết quả đạt được, NHCSXH đã khẳng định vị thế, uy tín của mình trong lĩnh vực hoạt động TDCSXH; tạo dựng được lòng tin với Đảng, Nhà nước và nhân dân trong công cuộc giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội của đất nước. NHCSXH luôn là tổ chức cung cấp tài chính vi mô lớn nhất tại Việt Nam có uy tín, tiềm lực cao để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Thứ bảy, NHCSXH là thành viên tích cực của các tổ chức/hiệp hội nông nghiệp nông thôn trên thế giới; là một trong các đối tác của WB, ADB và có quan hệ với tổ chức tài chính tín dụng lớn hoạt động trong lĩnh vực tín dụng chính sách và giảm nghèo tại châu Á, trở thành mô hình tài chính được các tổ chức tài chính vi mô trong khu vực và trên thế giới quan tâm nghiên cứu.

b) Những điểm yếu

- Nguồn lực để thực hiện một số chương trình TDCSXH tuy đã được quan tâm bổ sung hằng năm, nhưng so với nhu cầu thực tế của các đối tượng chính sách khác còn hạn chế.

- Cơ cấu nguồn vốn của NHCSXH chưa thực sự hợp lý. Nguồn vốn được NSNN cấp chiếm tỷ trọng thấp (hiện nay chỉ chiếm khoảng 15%/tổng nguồn vốn); Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh có thời hạn dài, lãi suất thấp, chiếm tỷ trọng thấp, phụ thuộc vào mức trần nợ công Quốc gia, hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh hằng năm chỉ được giao tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc. Các nguồn vốn huy động từ thị trường hiện nay không ổn định, nhưng chiếm tỷ lệ cao, tạo áp lực về thanh khoản cho NHCSXH. Cơ cấu nguồn vốn chưa thực sự hợp lý, kém ổn định, dẫn đến sự thiếu chủ động, khả năng chống đỡ kém trước những cú sốc, biến cố xảy ra trên thị trường tiền tệ.

- Đối tượng vay vốn của NHCSXH chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng có trình độ tổ chức sản xuất kinh doanh hạn chế, sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội kém phát triển; lĩnh vực đầu tư sản xuất thường xuyên bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh và giá cả thị trường... do vậy TDCSXH luôn tiềm ẩn rủi ro cao.

- CNTT cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động đặc thù của NHCSXH, tuy nhiên hạ tầng và nguồn nhân lực còn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển CNTT của ngành ngân hàng và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, chưa có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến (Internet banking, mobile banking...) cho khách hàng.

- Chưa có sự phối hợp, lồng ghép chặt chẽ, hiệu quả giữa TDCSXH với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị… ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng vốn TDCSXH .

c) Những cơ hội

- Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định mục tiêu, định hướng cho công tác giảm nghèo, đó là: "Đổi mới thực chất cách tiếp cận trong giảm nghèo bằng các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên tự thoát nghèo; hạn chế bất bình đẳng xã hội".

- Quá trình phát triển kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường, công bằng và hòa nhập xã hội; ổn định chính trị và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng giúp hệ thống Ngân hàng nói chung, NHCSXH nói riêng có cơ hội tiếp cận với vốn, công nghệ, kinh nghiệm, kỹ năng quản trị điều hành, trình độ quản lý… tiên tiến, hiện đại.

- Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày

10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam. Trong đó, chú trọng sử dụng TDCSXH thay thế cho các hình thức cấp phát tới các đối tượng là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, những đối tượng chủ yếu của NHCSXH. Theo đó, sẽ có một khối lượng lớn khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi trong thời gian tới.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Ngành ngân hàng, trong đó có NHCSXH là một trong những lĩnh vực chứng kiến những tác động mạnh mẽ từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự ra đời của hàng loạt các công nghệ mới ứng dụng trong lĩnh vực tài chính. Đồng thời, khi Chính phủ thực hiện triệt để Chính phủ điện tử, NHCSXH có cơ hội được chia sẻ nguồn dữ liệu quốc gia, giúp quản lý vốn tín dụng chính sách hiệu quả hơn.

d) Những thách thức

- Cùng với một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam tại chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững cũng sẽ tạo ra những thách thức đối với NHCSXH.

- Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh xảy ra thường xuyên đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng, đặc biệt là hộ nghèo và đối tượng chính sách, làm ảnh hưởng tới chất lượng tín dụng của NHCSXH.

- Tâm lý và tập quán sản xuất lạc hậu của một bộ phận khách hàng ở các vùng miền có nhiều điểm khác biệt trong khi một số chương trình TDCSXH đồng nhất trên toàn quốc.

- Đối tượng vay vốn của NHCSXH chủ yếu là những người thu nhập thấp, sinh sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, địa bàn đi lại khó khăn, dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của thiên tai, dịch bệnh. Mặt khác, trình độ, năng lực sản xuất thấp, khả năng tiếp cận các kiến thức công nghệ mới bị hạn chế dẫn đến năng suất lao động chậm được cải thiện, chưa có năng lực tổ chức sản xuất để vươn lên thoát nghèo dẫn đến hạn chế phát huy hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn TDCSXH.

- Đối tượng khách hàng ngày càng được mở rộng, nhu cầu vốn tăng lên, tạo ra những áp lực về khả năng đáp ứng nguồn vốn từ NHCSXH.

- CNTT đang ngày càng phát triển và được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong khi việc tiếp cận CNTT của một bộ phận khách hàng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế và gặp không ít khó khăn. Đầu tư ứng dụng công nghệ chưa đầy đủ, làm hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ của một bộ phận khách hàng và khả năng quản trị điều hành, cung cấp các sản phẩm, tiện ích tiên tiến, đòi hỏi NHCSXH phải dành nguồn lực lớn để đầu tư, nghiên cứu, nâng cấp hệ thống CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

III. Quá trình xây dựng Chiến lược

1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược: NHCSXH đã Ban hành Quyết định số 1296/QĐ-NHCS ngày 21/4/2017 thành lập Ban chỉ đạo và Tổ xây dựng Chiến lược do đồng chí Ủy viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc là Trưởng Ban chỉ đạo để xây dựng dự thảo Chiến lược.

2. Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020: Để đánh giá đúng, đầy đủ kết quả đạt được, những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc triển khai Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 để làm căn xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 sát với tình hình thực tế, đã chỉ đạo các chi nhánh báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2020 và định hướng Chiến lược giai đoạn 2021-2030, đề xuất kiến nghị của đơn vị. Đồng thời, xây dựng kế hoạch khảo sát tại một số địa bàn có tính đại diện về điều kiện kinh tế - xã hội, địa lý, văn hóa và kết quả hoạt động TDCSXH và phối hợp với các Bộ, ngành, 04 tổ chức CT-XH nhận ủy thác thành lập đoàn công tác khảo sát tại 11 tỉnh, thành phố để ghi nhận những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2011-2020, đề xuất của địa phương khảo sát để bổ sung vào dự thảo Chiến lược. Ngày 21/12/2020, NHCSXH đã Tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020.

3. Dự thảo, xin ý kiến, tiếp thu và hoàn thiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030: Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030, NHCSXH đã xin ý kiến rộng rãi các thành phần ở Trung ương gồm: các Bộ, ngành có liên quan; các tổ chức CT-XH nhận ủy thác; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị NHCSXH và ở địa phương. Đồng thời, để tiếp thu ý kiến tham gia của các Nhà khoa học, các nhà quản lý thuộc các Bộ, ngành vào dự thảo Chiến lược, ngày 19/3/2021, NHCSXH tổ chức Hội thảo khoa học *"Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030"*. Sau Hội thảo khoa học, các ý kiến góp ý đã được NHCSXH nghiên cứu tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030. Ngày 08/10/2021, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH đã có tờ trình số 68/TTr-HĐQT trình Thủ tướng Chính phủ bộ hồ sơ Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030.

4. Rà soát, thẩm định Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt:

Ngày 02/11/2021, Văn phòng Chính phủ có Phiếu báo số 2103/PB-VPCP đề nghị NHCSXH bổ sung ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển

NHCSXH giai đoạn 2021-2030. NHCSXH đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo hồ sơ Chiến lược. NHCSXH đã báo cáo, giải trình và gửi Văn phòng Chính phủ bổ sung hồ sơ Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030 tại văn bản số 1431/BC-NHCS ngày 25/02/2022.

Ngày 20/4/2022, Văn phòng Chính phủ tiếp tục có văn bản số 2480/VPCP-KTTH đề nghị NHCSXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình thêm ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành trong Quý II năm 2022. NHCSXH đã chủ trì tổ chức cuộc họp với sự tham gia của các bộ, ngành liên quan để tiếp thu, giải trình thêm các ý kiến tham gia và thống nhất với dự thảo Chiến lược. Một số ý kiến tham gia thêm của các bộ, ngành NHCSXH cũng đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại tờ trình số 4720/TTr-NHCS ngày 21/6/2022; Hội đồng quản trị NHCSXH cũng đã có tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/6/2022 trình Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước sau khi rà soát, thẩm định cũng đã có Tờ trình số 60/TTr-NHNN ngày 30/6/2022 báo cáo kết quả rà soát và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét ký ban hành Chiến lược phát triển NHCSXH.

5. Văn phòng Chính phủ chủ trì họp các bộ, ngành có liên quan và tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Chiến lược

Ngày 23/8/2022 tại Văn phòng Chính phủ đã tổ chức họp lấy ý kiến tham gia của một số bộ, ngành vào dự thảo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5596/VPCP-KTTH ngày 27/8/2022, NHCSXH đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 báo cáo Ngân hàng Nhà nước tại văn bản số 8691/BC-NHCS ngày 05/9/2022. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Tờ trình số 96/TTr-NHNN ngày 9/9/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

Ngày 04/11/2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7443/VPCP-KTTH đề nghị Ngân hàng Nhà nước rà soát kỹ lưỡng, xem xét và đề xuất việc xin ý kiến Chính phủ. Ngày 9/11/2022 Ngân hàng Nhà nước tổ chức họp lấy ý kiến của các bộ ngành có liên quan, thống nhất nội dung dự thảo và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành theo tờ trình số 122/TTr-NHNN ngày 16/11/2022.

Ngày 22/12/2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 8645/VPCP-KHTH giao Ngân hàng Nhà nước rà soát, bổ sung nội dung "tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất". Ngày 28/12/2022, Ngân hàng Nhà nước có Tờ trình số 156/TTr-NHNN trình Phó Thủ tướng Phạm Bình

Minh ký ban hành Chiến lược bổ sung nội dung *"tăng cường công tác giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất đối với hoạt động của NHCSXH"*.

Ngày 04/01/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký ban hành Quyết định số 05/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

IV. Nội dung cơ bản của Chiến lược

1. Quan điểm

a) Tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cũng như phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Duy trì và tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn TDCSXH đặc thù, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

c) Tập trung thống nhất chức năng tín dụng chính sách từ các ngân hàng thương mại sang NHCSXH. Nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài, đồng thời duy trì được vai trò là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần. Nhà nước tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình TDCSXH phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

- Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình TDCSXH. Trong đó: (i) tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10%; (ii) cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững, hằng năm tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh.

- Thực hiện tốt các chương trình TDCSXH được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

- Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCSXH: hằng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.

- Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động TDCSXH.

- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống CNTT đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược CNTT ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCSXH

a) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của TDCSXH.

b) Chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện TDCSXH.

3.2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động TDCSXH của NHCSXH

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến TDCSXH nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực TDCSXH; tạo điều kiện cho NHCSXH mở rộng huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức và xã hội; từng bước mở rộng đối tượng chính sách xã hội được vay vốn, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Cụ thể:

a) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCSXH, chính sách

tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp từng giai đoạn.

b) Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; nghiên cứu, sửa đổi chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ; hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro và cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.

c) Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động huy động vốn của NHCSXH trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của pháp luật về tập trung huy động vốn cho TDCSXH.

3.3. Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCSXH

a) Tập trung nguồn lực nhà nước thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCSXH, các Chương trình mục tiêu Quốc gia, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn để thực hiện các chương trình TDCSXH trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Vốn điều lệ được bổ sung hằng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Tập trung các nguồn vốn TDCSXH có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào NHCSXH. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp chiếm 30%/tổng nguồn vốn.

c) Cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn TDCSXH. Đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn.

d) Duy trì số dư tiền gửi bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm trước của các tổ chức tín dụng Nhà nước tại NHCSXH.

đ) Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH. Phấn đấu đến năm 2030 nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh chiếm 30%/tổng nguồn vốn.

e) Duy trì các hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở nhằm đa dạng hóa hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn. Tăng cường huy động nguồn vốn trên thị trường thông qua các hình thức phát hành giấy tờ có giá, huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định pháp luật.

g) Tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho TDCSXH. Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tập đoàn kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn TDCSXH.

3.4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình TDCSXH được giao

a) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCSXH nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho các người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động TDCSXH với chủ trương đổi mới, mở rộng chính sách tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo lồng ghép có hiệu quả TDCSXH với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn TDCSXH.

3.5. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc tham mưu, hoạch định chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước và quản trị NHCSXH hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu bổ sung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban đảng và một số bộ, ngành liên quan tham gia HĐQT NHCSXH.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác điều hành từ trung ương đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, sự tham gia, giám sát của Trưởng cấp thôn trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng TDCSXH.

d) Tổ chức CT-XH các cấp nâng cao vai trò trong việc thực hiện TDCSXH, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động

TDCSXH, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nghiệp vụ ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng.

đ) Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV và năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được NHCSXH ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hộ vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".

e) Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện TDCSXH tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện TDCSXH.

3.6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp, phát huy vai trò của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của NHCSXH; gắn hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống NHCSXH.

b) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong thực hiện TDCSXH; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ TK&VV.

3.7. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH

a) Nghiên cứu, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, chi phí phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

b) Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của NHCSXH.

c) Nâng cấp tính các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng.

3.8. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của NHCSXH

a) Bố trí nguồn lực với cơ cấu hợp lý nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách và thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCSXH.

b) Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, sử dụng vốn tiết kiệm hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường.

d) Chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.

3.9. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách. Có chính sách thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực phù hợp với TDCSXH tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn.

b) Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất về đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại.

c) Chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ, có đủ trình độ năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác ủy thác, cán bộ Tổ TK&VV nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai TDCSXH.

3.10. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình thực hiện TDCSXH.

b) Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, quy định hướng dẫn xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan chặt chẽ, phù hợp với đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch, đủ nguồn lực để xử lý nợ bị rủi ro.

c) Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

3.11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của NHCSXH

a) Phát triển hệ thống CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng và phù hợp với hoạt động đặc thù của TDCSXH.

b) Đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.

c) Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển.

3.12. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động HTQT và công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc

a) Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhằm khai thác các nguồn lực hợp pháp để nâng cao năng lực hoạt động cho NHCSXH, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động TDCSXH.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn nhằm tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDCSXH, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

c) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng phục vụ của NHCSXH, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động TDCSXH.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ban ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan

a) Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCSXH và Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư.

b) Các bộ, ban, ngành cơ quan trung ương liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCSXH. Đồng thời, khi tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách có liên quan đến TDCSXH phải đề xuất, bố trí nguồn lực tương ứng để tổ chức thực hiện.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH trong triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù.

d) Nghiên cứu, bổ sung lồng ghép hoạt động TDCSXH khi đề xuất triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo đảm bảo đồng bộ, phù hợp với nguồn lực và thực tiễn hoạt động của NHCSXH.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, trong đó cần tăng cường công tác giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất đối với hoạt động của NHCSXH.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH theo hướng tiếp tục kiện toàn cơ cấu, tổ chức, hoàn thiện mô hình hoạt động để phát huy vai trò của TDCSXH.

c) Chỉ đạo duy trì nguồn tiền gửi 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm trước của các tổ chức tín dụng nhà nước gửi tại NHCSXH.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và nguồn vốn bổ sung (nếu có) cho NHCSXH theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho NHCSXH; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hằng năm cho NHCSXH trước năm kế hoạch.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ; một số quy định của pháp luật liên quan để tập trung huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro, cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan báo cáo, trình cấp có thẩm quyền về việc nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu

phát triển bền vững, làm cơ sở hoàn thiện cơ chế TDCSXH, rà soát, xác nhận đối tượng hưởng TDCSXH.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và chuẩn nghèo các giai đoạn tiếp theo để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình TDCSXH.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền cơ chế tiền lương đúng quy định và phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

6. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Hằng năm, cân đối ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác; quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng TDCSXH; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

b) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn làm căn cứ vay vốn NHCSXH.

c) Chỉ đạo các ngành, các tổ chức phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả TDCSXH. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn TDCSXH. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động TDCSXH. Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động "Vì Người nghèo", nghiên cứu bổ sung vào Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ "Vì Người nghèo" quy định Quỹ "Vì Người nghèo" các cấp được gửi tại NHCSXH để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

8. Các tổ chức Chính trị - xã hội

Đề nghị các tổ chức CT-XH các cấp thực hiện tốt công tác nhận ủy thác của NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách; tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động TDCSXH; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDCSXH đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vay vốn NHCSXH với áp dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược. Cụ thể hóa các nội dung Chiến lược vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, 05 năm.

b) Tổ chức tuyên truyền các nội dung Chiến lược đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức CT-XH tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chiến lược.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược, định kỳ hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền; tổ chức sơ kết (vào năm 2025), tổng kết (vào năm 2030) rút kinh nghiệm việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu của Chiến lược trong từng giai đoạn.

đ) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện TDCSXH, trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến hoạt động của NHCSXH, nhằm tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH và hiệu quả TDCSXH./.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

PHỤ LỤC 1

Phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp trong chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện các mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Hội đồng quản trị NHCSXH)

STT	Mục tiêu cụ thể	Thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo	Thành viên phối hợp chỉ đạo
1	Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách (TDCS) đặc thù của NHCSXH		
1.1	Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức đặc thù của NHCSXH.	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ
1.2	Thực hiện có hiệu quả phương thức quản lý TDCS đặc thù của NHCSXH.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội
2	Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình TDCS xã hội		
2.1	Tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hàng năm khoảng 10%.	Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Lãnh đạo Bộ Tài chính
2.2	Cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững, hằng năm tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh.	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Thực hiện tốt các chương trình TDCS xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện do NHCSXH cung cấp.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện HĐQT các cấp
4	Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện HĐQT

STT	Mục tiêu cụ thể	Thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo	Thành viên phối hợp chỉ đạo
			các cấp
5	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCS xã hội		
5.1	Hàng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH.	Ban đại diện HĐQT các cấp	Tổng Giám đốc NHCSXH
5.2	Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp Tổng Giám đốc NHCSXH
6	Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 4 tổ chức chính trị - xã hội
7	Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động TDCS xã hội	Tổng Giám đốc NHCSXH	Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH
8	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.	Tổng Giám đốc NHCSXH	

PHỤ LỤC 2

Phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp chủ trì chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược Phát triển NHCSXH đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Hội đồng quản trị NHCSXH)

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách (TDCS) xã hội**				
1.1	Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của TDCS xã hội.	Các thành viên HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp chỉ đạo/ tham mưu Thủ trưởng các đơn vị		Văn bản triển khai, Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền	Thường xuyên
1.2	Chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ các tổ chức CT-XH nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư.	Các thành viên HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp		Văn bản, Báo cáo, Tờ trình	Thường xuyên
1.3	Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện TDCS xã hội.	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	MTTQ Việt Nam; Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
2	**Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động TDCS xã hội của NHCSXH**				
2.1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCS xã hội, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp từng giai đoạn.	Lãnh đạo bộ, ngành là cơ quan chủ quản của chương trình	Lãnh đạo các bộ, ngành liên quan, Tổng Giám đốc NHCSXH.	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Thường xuyên
2.2	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Đến 2025

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3	- Nghiên cứu, sửa đổi chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ; hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro và cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH. - Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động huy động vốn của NHCSXH trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của pháp luật về tập trung huy động vốn cho TDCS xã hội.	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Lãnh đạo các bộ, ngành liên quan, Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Đến 2025 Thường xuyên điều chỉnh phù hợp từng giai đoạn
3	**Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội**				
3.1	- Tập trung nguồn lực nhà nước thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội, các Chương trình mục tiêu Quốc gia, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn để thực hiện các chương trình TDCS xã hội trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Vốn điều lệ được bổ sung hằng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao. - Tập trung các nguồn vốn TDCS có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào NHCSXH. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp chiếm 30%/tổng nguồn vốn.	Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng Giám đốc NHCSXH	Báo cáo, Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Hằng năm Thường xuyên
3.2	Cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn TDCS xã hội. Đến năm 2030, nguồn vốn ủy	Ban đại diện HĐQT các cấp	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn.				
3.3	Duy trì số dư tiền gửi bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31/12 năm trước của các tổ chức tín dụng Nhà nước tại NHCSXH.	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
3.4	Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH. Phấn đấu đến năm 2030 nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh chiếm 30%/tổng nguồn vốn.	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Giám đốc NHCSXH	Báo cáo, Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Năm 2025 đạt 20%. Năm 2030 đạt 30%
3.5	Duy trì các hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở nhằm đa dạng hóa hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn. Tăng cường huy động nguồn vốn trên thị trường thông qua các hình thức phát hành giấy tờ có giá, huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định pháp luật.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính	Văn bản/ Hợp đồng	Thường xuyên
3.6	Tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho TDCS xã hội. Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tập đoàn kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn TDCS xã hội.	Ban đại diện HĐQT các cấp Lãnh đạo Bộ Tài chính	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo Văn bản	Thường xuyên Thường xuyên
4	**Triển khai thực hiện tốt các chương trình TDCS xã hội được giao**				
4.1	Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị -xã hội, Ban đại diện HĐQT các cấp	Văn bản phối hợp/chỉ đạo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.2	Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động TDCS xã hội với chủ trương đổi mới, mở rộng chính sách tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.	Lãnh đạo Bộ, ngành là cơ quan chủ quản của chương trình	Tổng Giám đốc NHCSXH	Báo cáo, Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Thường xuyên
4.3	Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo lồng ghép có hiệu quả TDCS xã hội với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn TDCS xã hội.	Lãnh đạo Bộ, ngành liên quan, Ban đại diện HĐQT các cấp	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản phối hợp/chỉ đạo	Thường xuyên
5	**Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý TDCS đặc thù**				
5.1	Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc tham mưu, hoạch định chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước và quản trị NHCSXH hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu bổ sung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban đảng và một số bộ, ngành liên quan tham gia HĐQT NHCSXH.	Các thành viên HĐQT khác, Ban đại diện HĐQT các cấp Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo, báo cáo, tờ trình đề xuất	Thường xuyên
5.2	Thực hiện có hiệu quả công tác điều hành từ trung ương đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Các thành viên HĐQT khác, Ban đại diện HĐQT các cấp	Văn bản	Thường xuyên
5.3	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, sự tham	Ban đại diện HĐQT các cấp	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	gia, giám sát của Trưởng cấp thôn trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng TDCS xã hội.				
5.4	Tổ chức CT-XH các cấp nâng cao vai trò trong việc thực hiện TDCS xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động TDCS xã hội, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ quy ước hoạt động của Tổ, nội dung thỏa thuận với ngân hàng trong hợp đồng tín dụng. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nghiệp vụ ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng.	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo; văn bản thỏa thuận	Thường xuyên
5.5	Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV và tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ TK&VV, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được NHCSXH ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ Tiết kiệm và vay vốn, việc sử dụng vốn của người vay, hỗ trợ hộ vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
5.6	Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện TDCS xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện TDCS xã hội với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".	Tổng Giám đốc NHCSXH	Ban đại diện HĐQT các cấp Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
6	**Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát**				

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6.1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp, phát huy vai trò của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của NHCSXH; gắn hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống NHCSXH.	Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH	Các thành viên HĐQT; Ban đại diện HĐQT các cấp	Biên bản/kiến nghị	Thường xuyên
6.2	Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với hoạt động của NHCSXH.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
6.3	Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong thực hiện TDCS xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	Lãnh đạo 04 tổ chức chính trị - xã hội	Tổng Giám đốc NHCSXH; Đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp; Ban đại diện HĐQT các cấp	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
7	**Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH**				
7.1	Nghiên cứu, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, chi phí phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với hoạt động của NHCSXH.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản ban hành các sản phẩm, dịch vụ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
7.2	Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của NHCSXH.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
7.3	Nâng cấp tính năng các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản triển khai,	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	khách hàng và bảo vệ người sử dụng.			chỉ đạo, hướng dẫn	
8	**Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của NHCSXH**				
8.1	Bố trí nguồn lực với cơ cấu hợp lý nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng TDCS và thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội.	Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
8.2	Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, sử dụng vốn tiết kiệm hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Ban đại diện HĐQT các cấp	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
8.3	Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường.	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản tham mưu, tờ trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên
8.4	Chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
9	**Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ**				
9.1	Tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách. Có chính sách thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực phù hợp với TDCS xã hội tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Kế hoạch tuyển dụng; Thông báo; Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
9.2	Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất về đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Kế hoạch đào tạo; Văn bản chỉ đạo/ hướng dẫn	Thường xuyên
9.3	Chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ, có	Tổng Giám đốc		Văn bản chỉ đạo,	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	đủ trình độ năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	NHCSXH		hướng dẫn	
9.4	Phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác ủy thác, cán bộ Tổ TK&VV nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai TDCS xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Lãnh đạo 04 tổ chức CT - XH	Kế hoạch đào tạo	Thường xuyên
10	**Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro**				
10.1	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình thực hiện TDCS xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn	2025 và điều chỉnh phù hợp từng giai đoạn
10.2	Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, quy định hướng dẫn xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan chặt chẽ, phù hợp với đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch, đủ nguồn lực để xử lý nợ bị rủi ro.	Lãnh đạo Bộ Tài chính	Tổng Giám đốc NHCSXH	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất	Tiếp tục điều chỉnh phù hợp từng giai đoạn
10.3	Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Các thành viên HĐQT	Tờ trình; Quyết định; Thông báo	Thường xuyên
11	**Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của NHCSXH**				
11.1	Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng, phù hợp với hoạt động đặc thù của TDCS xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Các ứng dụng được đầu tư, nâng cấp, phát triển	Thường xuyên
11.2	Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Hạ tầng được đầu tư, nâng cấp, phát triển	Thường xuyên
11.3	Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Các quy trình, quy định, ứng dụng, công nghệ được triển khai	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì, chỉ đạo thực hiện	Phối hợp, chỉ đạo thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11.4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển	Tổng Giám đốc NHCSXH		Chế độ, chính sách thu hút nguồn nhân lực; Chương trình đạo tạo, tập huấn	Thường xuyên
12	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc**				
12.1	Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhằm khai thác các nguồn lực hợp pháp để nâng cao năng lực hoạt động cho NHCSXH, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động TDCS xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH		Văn bản thỏa thuân, hợp tác	Thường xuyên
12.2	Đẩy mạnh công tác truyền thông, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn nhằm tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về TDCS xã hội, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước	Tổng Giám đốc NHCSXH		Các sản phẩm truyền thông	Thường xuyên
12.3	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng phục vụ của NHCSXH, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động TDCS xã hội.	Tổng Giám đốc NHCSXH	Các thành viên HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp	Quyết định công bố các thủ tục hành chính	Thường xuyên

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3916 /QĐ-NHCS ngày 09/5/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH)

A. Phân công theo dõi việc thực hiện các mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH		
1.1	Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức đặc thù của NHCSXH.	Ban Tổ chức cán bộ	Các đơn vị HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
1.2	Thực hiện có hiệu quả phương thức quản lý TDCSXH của NHCSXH.	Ban Tín dụng người nghèo	Ban TDHSSV&CĐTCSK, các Ban liên quan, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
2	Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội		
2.1	Tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10%.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban TDNN, Ban TDHSSV&CĐTCSK, các Ban liên quan, SGD, Chi nhánh cấp

			tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
2.2	Cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững, hằng năm tăng dần tỷ trọng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	HSC, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
3	Thực hiện tốt các chương trình TDCS xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện do NHCSXH cung cấp.	Ban Tín dụng Người nghèo, Ban Tín dụng HSSV& các ĐTCS khác,	Ban KHNV, các Ban CMNV, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
4	Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ	Ban Quản lý và Xử lý nợ rủi ro	Ban TDNN, Ban TDHSSV&CĐTCSK, Ban KHNV, các Ban CMNV, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
5	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCS xã hội		
5.1	Hằng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
5.2	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội.	Ban Tín dụng người nghèo	HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
6	Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ	Ban Tổ chức cán bộ	HSC, SGD, TTĐT,

			TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
7	Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động TDCS xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động TDCS xã hội.	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	HSC, các Ban CMNV, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện
8	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.	Trung tâm Công nghệ thông tin	HSC, SGD, TTĐT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện

B. Phân công thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành, lộ trình thực hiện
1	**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội**				
1.1	Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng nhằm nâng cao nhận thức của cán	Văn phòng Đảng ủy	Hội sở chính, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Thường xuyên

	bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của TDCS xã hội.				
1.2	Chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ các tổ chức CT-XH nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Hội thảo khoa học "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội" Tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW	Năm 2023 Năm 2024
1.3	Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện TDCS xã hội.	Ban Tín dụng người nghèo	- Ban Kế hoạch nguồn vốn và các Ban liên quan - Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo/phối hợp; Báo cáo đánh giá	Hằng năm
2	**Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động tín dụng chính sách xã hội**				
2.1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCS xã hội, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp từng giai đoạn.	Ban Tín dụng người nghèo, Ban Tín dụng HSSV& các ĐTCS khác	Ban Pháp chế, Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ và các Ban liên quan	Văn bản/Tờ trình tham mưu/đề xuất các cơ chế, chính sách TDCSXH	Hằng năm
2.2	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.	Ban Tổ chức cán bộ	HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT, Ban Pháp chế	Văn bản tham mưu, Tờ trình đề xuất về xây dựng	Năm 2025

				Nghị định	
2.3	Nghiên cứu, sửa đổi chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ.	Ban Tín dụng người nghèo; Ban Tín dụng HSSV và các ĐTCS khác	Ban Pháp chế và các đơn vị liên quan tại HSC.	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất để ban hành Văn bản sửa đổi/ thay thế Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ	Năm 2025
2.4	Hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro.	Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro	Ban Pháp chế và các đơn vị liên quan tại HSC.	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Hằng năm
2.5	Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.	Ban Kế toán và quản lý tài chính	Ban Pháp chế và các đơn vị liên quan tại HSC.	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Sau khi sửa đổi/ thay thế Nghị định số 78/2002/NĐ-CP
2.6	Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động huy động vốn của NHCSXH trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của pháp luật về tập trung huy động vốn cho TDCS xã hội.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban Pháp chế, Ban KT&QLTC và các Ban liên quan, Chi nhánh cấp tỉnh	Văn bản/Tờ trình đề xuất báo cáo Bộ Tài chính	Năm 2024
3	**Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội**				
3.1	Tập trung nguồn lực nhà nước thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã				

	hội, các Chương trình mục tiêu Quốc gia, đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn để thực hiện các chương trình TDCS xã hội trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Vốn điều lệ được bổ sung hằng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban Kế toán và quản lý tài chính và các Ban liên quan	Xây dựng và bảo vệ kế hoạch tài chính tín dụng (tăng trưởng tín dụng bình quân hằng năm đạt 10%)	Hàng năm, 5 năm
3.2	Tập trung các nguồn vốn TDCS có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào NHCSXH.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban Pháp chế,Ban KT&QLTC, Ban HTQT&TT và các Ban liên quan	Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp chiếm 30%/tổng nguồn vốn.	Hằng năm
3.3	Cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn TDCS xã hội.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	HSC, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Xây dựng Đề án/Phương án nhận vốn Ủy thác tại địa phương. Đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn.	Hằng năm, 3 năm, 5 năm
3.4	Duy trì số dư tiền gửi bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban Kế toán và quản lý tài chính, Sở giao dịch	Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng với các	Hằng năm

	tại thời điểm ngày 31/12 năm trước của các tổ chức tín dụng Nhà nước tại NHCSXH.			tổ chức tín dụng Nhà nước	
3.5	Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH. Phấn đấu đến năm 2030 nguồn vốn từ phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh chiếm 30%/tổng nguồn vốn.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Ban Pháp chế; Ban KT&QLTC, SGD và các đơn vị liên quan	Văn bản/ Tờ trình đề xuất báo cáo Bộ Tài chính	Năm 2026
3.6	Duy trì các hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở nhằm đa dạng hóa hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn. Tăng cường huy động nguồn vốn trên thị trường thông qua các hình thức phát hành giấy tờ có giá, huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định pháp luật.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	HCS, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn	Hằng năm
3.7	- Tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho TDCS xã hội. - Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tập đoàn kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn TDCS xã hội.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	HSC, SGD, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn	Hằng năm
4	**Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được giao**				
4.1	Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức CT-XH nhận	Ban Tín dụng Người nghèo, Ban Tín	HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh	Văn bản chỉ đạo/Chương trình	Hằng năm

	ủy thác tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.	dụng HSSV & các ĐTCS khác	cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện.	phối hợp/ Báo cáo đánh giá	
4.2	Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động TDCS xã hội với chủ trương đổi mới, mở rộng chính sách tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.	Ban Tín dụng Người nghèo, Ban Tín dụng HSSV & các ĐTCS khác	Ban Pháp chế và các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Hằng năm
4.3	Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo lồng ghép có hiệu quả TDCS xã hội với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ	Ban Tín dụng Người nghèo, Ban Tín dụng HSSV & các ĐTCS khác	Ban Kế hoạch nguồn vốn và các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện.	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Hằng năm

	bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn TDCS xã hội.				
5	**Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù**				
5.1	- Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc tham mưu, hoạch định chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước và quản trị NHCSXH hoạt động hiệu lực, hiệu quả. - Nghiên cứu bổ sung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban đảng và một số bộ, ngành liên quan tham gia HĐQT NHCSXH.	Ban Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Hằng năm
5.2	Thực hiện có hiệu quả công tác điều hành từ trung ương đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao.	Văn phòng	Các đơn vị liên quan tại HSC, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm
5.3	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, sự tham gia, giám sát của Trưởng cấp thôn trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao	Ban Tín dụng người nghèo	Ban Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất	Hằng năm

	chất lượng TDCS xã hội.		cấp huyện.		
5.4	Tổ chức CT-XH các cấp nâng cao vai trò trong việc thực hiện TDCS xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động TDCS xã hội, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ quy ước hoạt động của Tổ, nội dung thỏa thuận với ngân hàng trong hợp đồng tín dụng. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nghiệp vụ ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng.	Ban Tín dụng người nghèo	- Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện; - Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp	Văn bản phối hợp/chỉ đạo; Văn bản thỏa thuận	Hằng năm
5.5	Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV và tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ TK&VV, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được NHCSXH ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ Tiết kiệm và vay vốn, việc sử dụng vốn của người vay, hỗ trợ hộ vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.	Ban Tín dụng người nghèo	- Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện; - Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn	Hằng năm

5.6	Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện TDCS xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện TDCS xã hội với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".	Ban Tín dụng người nghèo	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn	Hằng năm
6	**Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát**				
6.1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp, phát huy vai trò của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của NHCSXH; gắn hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống NHCSXH.	Ban Kiểm soát	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Kế hoạch kiểm tra, giám sát/ Báo cáo kiểm tra, giám sát	Hằng năm
6.2	Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với hoạt động của	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT, Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ/ Báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ	Hằng năm

	NHCSXH.				
6.3	Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các tiêu chí Giám sát từ xa trên hệ thống TTBC nhằm phát hiện, khắc phục, chỉnh sửa kịp thời những tồn tại, sai sót.	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Phần mềm ứng dụng CNTT trên hệ thống TTBC	Hằng năm
6.4	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng, phương pháp kiểm tra đối với cán bộ làm công tác kiểm tra kiểm soát trong toàn hệ thống.	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Bài giảng/Bài kiểm tra	Hằng năm
6.3	Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động TDCS xã hội.	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo; Chương trình/ Kế hoạch kiểm tra	Hằng năm
6.4	Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong thực hiện TDCS xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Ban Kế hoạch nguồn vốn và các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo/ phối hợp	Hằng năm
7	**Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH**				
7.1	Nghiên cứu, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại,	Các ban CMNV phụ	Các đơn vị liên quan tại	Văn bản chỉ đạo/	Hằng năm

	tiện lợi, dễ sử dụng, chi phí phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với hoạt động của NHCSXH.	trách sản phẩm, dịch vụ liên quan	HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Hướng dẫn/ Quy định …	
7.2	Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của NHCSXH.	Các ban CMNV phụ trách sản phẩm, dịch vụ liên quan	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo/ Hướng dẫn/ Quy định …	Hằng năm
7.3	Nâng cấp tính năng các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng.	Các ban CMNV phụ trách sản phẩm, dịch vụ liên quan	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm
8	**Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của NHCSXH**				
8.1	Bố trí nguồn lực với cơ cấu hợp lý nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng TDCS và thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội.	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm/ Giai đoạn
8.2	Xây dựng kế hoạch, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.	Ban Kế toán và quản lý tài chính	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTCNTT; Chi nhánh		Hằng năm

			cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		
8.3	Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường.	Ban TDNN, Ban TDHSSV&CĐTCS khác	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản/Quy định về lãi suất cho vay các CT TDCS	Từng giai đoạn
8.4	Chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.	Ban Kế toán và quản lý tài chính	Các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Dịch vụ thu hộ/chi hộ	Hằng năm
9	**Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ**				
9.1	Tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách. Có chính sách thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực phù hợp với TDCS xã hội	Ban Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Số lao động được tuyển dụng/Văn bản quy định chính sách thu hút	Thường xuyên; năm 2024

	tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn.				
9.2	Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất về đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại.	Trung tâm Đào tạo	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các lớp đào tạo/Bài giảng/Bài kiểm tra, thu hoạch	Hằng năm
9.3	Chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ, có đủ trình độ năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	Ban Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Danh sách quy hoạch/ Bố trí sắp xếp công việc	Hằng năm
9.4	Phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác ủy thác, cán bộ Tổ TK&VV nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai TDCS xã hội.	Trung tâm Đào tạo	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Kế hoạch đào tạo	Hằng năm
10	**Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro**				
10.1	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình thực hiện TDCS xã hội.	Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro	Các đơn vị liên quan tại HSC; TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn; phần mềm ứng dụng CNTT	Năm 2025
10.2	Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, quy định hướng dẫn xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan chặt chẽ, phù hợp với đối tượng, đảm bảo	Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng	Văn bản tham mưu/Tờ trình đề xuất/Văn bản	Điều chỉnh phù hợp từng giai đoạn

	công khai, minh bạch, đủ nguồn lực để xử lý nợ bị rủi ro.		giao dịch cấp huyện	hướng dẫn	
10.3	Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.	Ban Quản lý và xử lý nợ rủi ro	Các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Tham mưu/đề xuất Quyết định xử lý	Hằng năm
11	**Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của NHCSXH**				
11.1	Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng, phù hợp với hoạt động đặc thù của TDCS xã hội.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm
11.2	Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan tại HSC; SGD, TTĐT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm
11.3	Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Thường xuyên
11.4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT; Chi nhánh cấp tỉnh,		Hằng năm

			Phòng giao dịch cấp huyện		
12	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc**				
12.1	Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhằm khai thác các nguồn lực hợp pháp để nâng cao năng lực hoạt động cho NHCSXH, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động TDCS xã hội.	Ban Hợp tác quốc tế và truyền thông	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		Hằng năm
12.2	Đẩy mạnh công tác truyền thông, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn nhằm tuyên truyền đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về TDCS xã hội, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước	Ban Hợp tác quốc tế và truyền thông	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các sản phẩm truyền thông	Hằng năm
12.3	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng phục vụ của NHCSXH	Ban Pháp chế	Các đơn vị liên quan tại HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các TTGQCV thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH	Hằng năm

C. Phân công thực hiện các nội dung nhiệm vụ giải pháp khác tại Kế hoạch triển khai Chiến lược

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm cụ thể	Thời gian hoàn thành, lộ trình thực hiện

1	Phổ biến, thông tin tuyên truyền về Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược				
1.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch truyền thông để tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chiến lược.	Ban Hợp tác quốc tế và truyền thông	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Chương trình/Kế hoạch tuyên truyền	Hằng năm
1.2	Phổ biến, tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng để tuyên truyền về nội dung Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược cho các đơn vị trong NHCSXH, các bộ, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, có liên quan.	Ban Hợp tác quốc tế và truyền thông Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Các đơn vị liên quan tại HSC, TTCNTT	Phóng sự/Phim tài liệu/Bản tin/…; các kênh đăng tải …	Thường xuyên
2	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược				
2.1	Xây dựng kế hoạch, biện pháp, nội dung kiểm tra giám sát, hình thức kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; mức độ và khả năng đạt được mục tiêu đặt ra. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược theo định kỳ	Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ	Các đơn vị liên quan tại HSC; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện	Kế hoạch/Chương trình kiểm tra	Hằng năm

	hàng năm/đột xuất; đề xuất, kiến nghị để đạt được các mục tiêu theo quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược.				
2.2	Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược vào năm 2025, báo cáo kết quả tổng kết vào năm 2030 để giám sát việc triển khai thực hiện Chiến lược; đề xuất, kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho từng giai đoạn (nếu cần thiết) để đạt được các mục tiêu của Chiến lược	Ban Kế hoạch nguồn vốn	Các đơn vị HSC, SGD, TTĐT, TTCNTT; Chi nhánh cấp tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện		5 năm (năm 2025, 10 năm (năm 2030)